

**SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYẾN QUANG****HỎI - ĐÁP****QUY ĐỊNH CỦA LUẬT KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO NĂM 2025 VỀ XÂY DỰNG TIỀM LỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO**

*Ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2025 (sau đây viết chung là Luật).*

*Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang biên soạn tài liệu tuyên truyền quy định của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025 về xây dựng tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo dưới dạng Hỏi- đáp sau đây:*

**I. VỀ TỔ CHỨC CÓ HOẠT ĐỘNG TRONG LĨNH VỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO**

**Hỏi:** Việc phát triển tổ chức có hoạt động trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được quy định như thế nào?

**Đáp:**

Điều 42 của Luật quy định về phát triển tổ chức có hoạt động trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, như sau:

1. Nhà nước thúc đẩy phát triển tổ chức có hoạt động trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, không phân biệt công lập hay ngoài công lập; ưu tiên nguồn lực hình thành, phát triển một số tổ chức có vai trò, nhiệm vụ dẫn dắt trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Chính phủ quy định về loại hình tổ chức có hoạt động trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

**Hỏi:** Việc tổ chức khoa học và công nghệ được thực hiện như thế nào?

**Đáp:**

Việc tổ chức khoa học và công nghệ được thực hiện theo quy định tại Điều 43 của Luật, như sau:

1. Về hình thức của tổ chức khoa học và công nghệ:

a) Tổ chức nghiên cứu khoa học, tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được tổ chức dưới hình thức viện hàn lâm, viện, trung tâm và hình thức khác do Chính phủ quy định;

b) Cơ sở giáo dục đại học được thành lập theo quy định của pháp luật về giáo dục đại học; bệnh viện được thành lập theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;

c) Tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ được tổ chức dưới hình thức trung tâm, văn phòng và hình thức khác do Chính phủ quy định.

2. Tổ chức khoa học và công nghệ được thành lập khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có điều lệ tổ chức và hoạt động, mục tiêu, phương hướng hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật;

b) Có nhân lực khoa học và công nghệ, cơ sở vật chất - kỹ thuật đáp ứng yêu cầu thực hiện mục tiêu, phương hướng và điều lệ tổ chức và hoạt động;

c) Đối với tổ chức có vốn nước ngoài, có mục đích, nội dung, lĩnh vực hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật, bảo đảm quốc phòng, an ninh, yêu cầu phát triển của Việt Nam và được cho phép đặt trụ sở làm việc tại Việt Nam.

3. Tổ chức, cá nhân được thành lập, góp vốn thành lập tổ chức khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật. Thủ tướng Chính phủ quy định lĩnh vực cá nhân được thành lập, góp vốn thành lập tổ chức khoa học và công nghệ.

4. Tổ chức được thành lập đáp ứng các quy định tại khoản 2 Điều này được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ sau khi tiến hành đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Cơ sở giáo dục đại học, bệnh viện được thành lập theo quy định của pháp luật về giáo dục đại học, pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, trong chức năng, nhiệm vụ quy định bởi cấp có thẩm quyền có chức năng nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ hoặc cung cấp dịch vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ.

6. Tổ chức khoa học và công nghệ có quyền sau đây:

a) Tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo phạm vi được cấp giấy chứng nhận; được phép đăng ký kinh doanh, được hoạt động trong lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật có liên quan;

b) Thành lập tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp trực thuộc, văn phòng đại diện và chi nhánh trong nước, nước ngoài có phạm vi hoạt động phù hợp với lĩnh vực đã đăng ký tại Việt Nam theo quy định của pháp luật;

c) Hợp tác, liên doanh, nhận tài trợ, góp vốn bằng tiền, tài sản, quyền sở hữu trí tuệ để hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật;

- d) Chuyển đổi thành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;
- đ) Là đối tượng ưu tiên hưởng ưu đãi theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;
- e) Được hỗ trợ sử dụng hạ tầng khoa học và công nghệ được đầu tư từ ngân sách nhà nước.

7. Tổ chức khoa học và công nghệ có nghĩa vụ sau đây:

- a) Thực hiện hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo đúng lĩnh vực đã được quy định trong Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ;
- b) Bảo đảm duy trì đáp ứng các điều kiện của tổ chức khoa học và công nghệ trong suốt quá trình hoạt động;
- c) Thực hiện yêu cầu về quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;
- d) Thực hiện trách nhiệm phổ biến tri thức, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;
- đ) Cập nhật thông tin tình hình, kết quả hoạt động hàng năm trên Nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia.

8. Chính phủ quy định chi tiết Điều này; quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục thành lập, hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể tổ chức khoa học và công nghệ.

**Hỏi: Cơ quan chủ quản của tổ chức khoa học và công nghệ có trách nhiệm gì?**

**Đáp:**

Điều 44 Luật quy định cơ quan chủ quản của tổ chức khoa học và công nghệ có trách nhiệm sau:

1. Kiểm tra, giám sát để bảo đảm tổ chức khoa học và công nghệ tuân thủ đầy đủ các điều kiện thành lập và hoạt động theo đúng lĩnh vực đã được quy định trong Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ.
2. Đánh giá hiệu quả hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ làm cơ sở xác định mức hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước, điều chỉnh, đình chỉ hoặc chấm dứt hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ.
3. Chịu trách nhiệm thực hiện việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể tổ chức khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

**Hỏi: Việc tổ chức khoa học và công nghệ công lập được quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Việc tổ chức khoa học và công nghệ công lập được quy định tại Điều 45 Luật này, như sau:

1. Tổ chức khoa học và công nghệ công lập là tổ chức khoa học và công nghệ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội thành lập và quản lý.

2. Nhà nước đầu tư cơ sở vật chất, hỗ trợ kinh phí hoạt động, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho tổ chức khoa học và công nghệ công lập về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính, hợp tác quốc tế, liên doanh, liên kết.

3. Tổ chức khoa học và công nghệ công lập, trừ cơ sở giáo dục đại học, được quyền có nhân sự đồng cơ hữu với cơ sở giáo dục đại học.

4. Tổ chức khoa học và công nghệ công lập được thành lập, tham gia thành lập hoặc tham gia góp vốn vào doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo; được cử viên chức tham gia điều hành doanh nghiệp, làm việc định kỳ tại doanh nghiệp.

5. Tổ chức khoa học và công nghệ công lập được cử viên chức sang làm việc tại doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ khác trong thời gian nhất định để trao đổi học thuật, nâng cao năng lực, nắm bắt nhu cầu công nghệ; có trách nhiệm giữ nguyên chế độ lương, quy hoạch, bổ nhiệm, thi đua, khen thưởng và các chế độ, chính sách khác đối với viên chức được cử.

6. Chính phủ quy định chi tiết tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

**Hỏi: Việc tổ chức khoa học và công nghệ công lập đặc thù được quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Việc tổ chức khoa học và công nghệ công lập đặc thù được quy định tại Điều 46 Luật này, như sau:

1. Tổ chức khoa học và công nghệ công lập đặc thù là tổ chức khoa học và công nghệ công lập được áp dụng cơ chế đặc thù riêng về tài chính, tổ chức bộ máy, biên chế và nhân sự theo quy định của Chính phủ.

2. Tổ chức khoa học và công nghệ công lập đặc thù quy định tại khoản 1 Điều này bao gồm:

a) Tổ chức cơ quan có thẩm quyền thành lập trên cơ sở văn bản hợp tác với tổ chức quốc tế, quốc gia để trực tiếp thực hiện hoặc hỗ trợ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực Việt Nam ưu tiên đầu tư;

b) Trung tâm, viện nghiên cứu xuất sắc được thành lập để tập hợp chuyên gia, nhà khoa học trong nước, nhà khoa học là người Việt Nam định cư ở nước ngoài và nhà khoa học nước ngoài đến làm việc kiêm nhiệm hoặc biệt phái.

3. Chính phủ quy định chi tiết tổ chức khoa học và công nghệ công lập đặc thù.

**Hỏi: Trung tâm nghiên cứu và phát triển, trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo được quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Trung tâm nghiên cứu và phát triển, trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo được quy định tại Điều 47 của Luật, như sau:

1. Trung tâm nghiên cứu và phát triển, trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh, trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp quốc gia được xác định dựa trên tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật, nguồn lực, năng lực thực hiện, mục tiêu, kết quả hoạt động.

2. Các loại hình tổ chức có hoạt động nghiên cứu và phát triển, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, hỗ trợ đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo đáp ứng tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều này có thể yêu cầu cơ quan có thẩm quyền công nhận để làm căn cứ áp dụng chính sách ưu đãi, hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được ưu tiên thuê đất, cơ sở hạ tầng tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung; ưu tiên sử dụng trang thiết bị nghiên cứu, phát triển tại phòng thí nghiệm dùng chung, cơ sở ươm tạo, trung tâm đổi mới sáng tạo; được hỗ trợ thông tin, truyền thông, xúc tiến thương mại; được hưởng ưu đãi, hỗ trợ theo quy định của pháp luật; có trách nhiệm cung cấp thông tin về tình hình hoạt động và kết quả thụ hưởng chính sách ưu đãi, hỗ trợ phục vụ quản lý nhà nước.

4. Chính phủ quy định chi tiết Trung tâm nghiên cứu và phát triển, trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.

**Hỏi: Đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được quy định tại Điều 48 của Luật, như sau:

Đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo bao gồm:

1. Tổ chức khoa học và công nghệ công lập, trừ cơ sở giáo dục đại học, bệnh viện và các tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc cơ sở giáo dục đại học, bệnh viện này;
2. Trung tâm đổi mới sáng tạo công lập;
3. Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo công lập;
4. Tổ chức khác do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập để cung cấp dịch vụ công, phục vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

## **II. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO**

**Hỏi: Nhân lực hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo bao gồm những ai?**

**Đáp:**

Điều 49 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định nhân lực hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo bao gồm: Cá nhân quản lý, trực tiếp thực hiện hoặc hỗ trợ hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

**Hỏi: Chức danh khoa học, chức danh công nghệ được quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Chức danh khoa học, chức danh công nghệ được quy định tại Điều 50 của Luật, như sau:

1. Chức danh khoa học, chức danh công nghệ là tên gọi thể hiện trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng của cá nhân hoạt động trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Cá nhân hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tham gia giảng dạy, đào tạo đại học, sau đại học được xét công nhận và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư theo quy định của pháp luật về giáo dục đại học.

3. Người có học vị tiến sĩ hoặc có công trình xuất sắc, giải thưởng cao về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được xét công nhận, bổ nhiệm vào chức danh khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không phụ thuộc vào năm công tác.

4. Chính phủ quy định chi tiết chức danh khoa học, chức danh công nghệ.

**Hỏi: Cá nhân có quyền gì trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo?**

**Đáp:**

Điều 51 Luật quy định cá nhân có các quyền sau trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo:

1. Tự do sáng tạo, bình đẳng trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Được cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác giao nhiệm vụ, trang bị phương tiện và tạo điều kiện làm việc phù hợp.

3. Được tham gia tư vấn, đề xuất ý kiến về chính sách, pháp luật, Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, kế hoạch về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

4. Hợp tác với tổ chức, cá nhân khác để hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, ký kết hợp đồng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

5. Được tiếp cận thông tin, cơ sở dữ liệu về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

6. Được tham gia tổ chức có hoạt động trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; được tham gia hội, hiệp hội khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

7. Được tham gia hoạt động đào tạo, tư vấn, hội nghị, hội thảo khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; tham gia hoạt động hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

8. Được xét công nhận, bổ nhiệm vào chức danh khoa học, chức danh công nghệ theo quy định của Luật này.

9. Được khen thưởng, hưởng quyền lợi, quyền ưu đãi, hỗ trợ theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

**Hỏi: Cá nhân có nghĩa vụ gì trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo?**

**Đáp:**

Điều 52 Luật quy định cá nhân có các nghĩa vụ sau trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo:

1. Đóng góp trí tuệ, tài năng vào sự nghiệp phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

2. Tuân thủ liên chính khoa học, đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

3. Thực hiện trách nhiệm truyền thông, phổ biến tri thức, kết quả, thành tựu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cho cộng đồng.

4. Tuân thủ quy định của tổ chức nơi làm việc, thỏa thuận của tổ chức đầu tư, tài trợ khi cung cấp, công bố kết quả nghiên cứu, đăng ký quyền sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ được tạo ra từ kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo của tổ chức đó.

5. Thực hiện nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

**Hỏi: Tổng công trình sư về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Điều 53 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định về tổng công trình sư về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo như sau:

1. Trong trường hợp cần thiết, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định việc giao tổng công trình sư là người có uy tín, kinh nghiệm, năng lực vượt trội để chủ trì thực hiện chương trình, nhiệm vụ sau đây:

- a) Chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đặc biệt;
- b) Chương trình khoa học và công nghệ phát triển công nghệ chiến lược;
- c) Chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo khác có quy mô lớn, ý nghĩa đặc biệt, có tính liên ngành, quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội theo quy định của Chính phủ.

2. Trong quá trình thực hiện chương trình, nhiệm vụ được giao, tổng công trình sư có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

- a) Xây dựng, trình duyệt và chịu trách nhiệm về kiến trúc tổng thể, lộ trình công nghệ;
- b) Quyết định vấn đề kỹ thuật, công nghệ chiến lược, giải quyết vướng mắc kỹ thuật phức tạp;
- c) Phê duyệt thay đổi thiết kế lớn;

d) Chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn cho người đứng đầu chương trình, nhiệm vụ, hợp phần (nếu có) và đơn vị liên quan;

đ) Quyền tiếp cận thông tin đầy đủ, yêu cầu giải trình;

e) Quyền bảo lưu ý kiến chuyên môn và báo cáo trực tiếp lên cấp cao nhất khi có khác biệt trọng yếu;

g) Tham gia thẩm định, đánh giá các đề xuất, dự án liên quan;

h) Chịu trách nhiệm cá nhân toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền về kết quả kỹ thuật, công nghệ của chương trình, nhiệm vụ.

3. Thẩm quyền và quy trình lựa chọn tổng công trình sư do Chính phủ quy định.

4. Ngoài được hưởng ưu đãi theo quy định tại khoản 1 Điều 55 của Luật này, trong quá trình thực hiện chương trình, nhiệm vụ được giao, tổng công trình sư còn được hưởng các ưu đãi sau đây:

a) Hưởng lương, phụ cấp ưu đãi đặc biệt theo thỏa thuận; được ngân sách nhà nước bảo đảm để bố trí nhà ở công vụ theo quy định của pháp luật về nhà ở; được bố trí phương tiện đi lại công vụ trong thời gian thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm an sinh xã hội cho tổng công trình sư và gia đình;

b) Được đề xuất cơ quan có thẩm quyền điều động nhân lực hoạt động khoa học và công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ tham gia thực hiện nhiệm vụ; được chủ động lựa chọn, điều động, sử dụng nhân lực trong phạm vi chương trình, nhiệm vụ; thuê chuyên gia trong nước, nước ngoài và chi trả theo mức kinh phí thỏa thuận;

c) Chủ động quyết định sử dụng kinh phí, nguồn lực được giao, bao gồm cả kinh phí để mua trực tiếp công nghệ, sản phẩm, thiết bị nước ngoài cần thiết cho việc giải mã với giá thỏa thuận, mua trực tiếp bí quyết công nghệ với giá thỏa thuận;

d) Được tạo điều kiện và hỗ trợ kinh phí khảo sát, trao đổi khoa học với nhà khoa học nước ngoài để cập nhật công nghệ mới.

5. Trong lĩnh vực công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp, việc xét công nhận tổng công trình sư thực hiện theo quy định của pháp luật về công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp. Tổng công trình sư trong lĩnh vực công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp được hưởng ưu đãi theo quy định của Luật này và Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp.

6. Chính phủ quy định chi tiết tổng công trình sư về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

**Hỏi: Việc thu hút, trọng dụng nhân tài về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được Nhà nước quy định thế nào?**

**Đáp:**

Việc thu hút, trọng dụng nhân tài về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được thực hiện theo Điều 54 của Luật, như sau:

1. Nhân tài trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là cá nhân có năng lực đặc biệt, có đóng góp đột phá hoặc có tầm ảnh hưởng đến sự phát triển của ngành, lĩnh vực trên phạm vi quốc gia hoặc quốc tế, đáp ứng một trong các tiêu chí sau đây:

a) Đạt giải thưởng về khoa học, công nghệ uy tín trong nước hoặc quốc tế; có kết quả nghiên cứu được công bố trên tạp chí khoa học quốc tế hàng đầu hoặc trong các hội nghị quốc tế chuyên ngành;

b) Là tác giả sáng chế hoặc giống cây trồng được bảo hộ; có sản phẩm, mô hình, giải pháp hoặc dịch vụ mới, đột phá được ứng dụng thực tiễn, mang lại giá trị lớn cho phát triển kinh tế, xã hội hoặc bảo vệ môi trường;

c) Đã được giao chủ trì dự án trọng điểm quốc gia, quốc tế hoặc dự án khởi nghiệp sáng tạo đột phá.

2. Nhà nước có chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sau đây:

a) Nhà nước ưu tiên giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đặc biệt là nhiệm vụ phục vụ phát triển công nghệ cao, công nghệ chiến lược cho tổ chức, doanh nghiệp thu hút được nhân tài tham gia thực hiện;

b) Ngoài chính sách ưu đãi quy định tại khoản 1 Điều 55 của Luật này, Nhà nước có chính sách đãi ngộ đặc biệt đối với nhân tài trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thông qua ưu đãi tài chính, ưu đãi phi tài chính, ưu đãi về điều kiện làm việc, bố trí nhà ở. Nhà nước tạo cơ hội phát triển sự nghiệp lâu dài, thu hút nhân tài từ nước ngoài; bảo đảm an sinh xã hội cho nhân tài và gia đình;

c) Nhà nước thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực, nhân tài về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thông qua việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kết hợp với xây dựng cơ sở vật chất hiện đại, tạo cơ hội nghiên cứu và ứng dụng thực tiễn.

3. Việc xác định nhân tài trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được thực hiện thông qua tiêu chí và minh chứng cụ thể, không cần thủ tục công nhận danh hiệu chính thức. Trên cơ sở tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều

này, cơ quan có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ quyết định việc áp dụng chính sách thu hút, đãi ngộ nhân tài.

4. Chính phủ quy định chi tiết thu hút, trọng dụng nhân tài về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

**Hỏi: Cá nhân hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có những ưu đãi gì?**

**Đáp:**

Cá nhân hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có những ưu đãi sau:

1. Cá nhân hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; được ưu tiên trong bổ nhiệm, tuyển dụng, bố trí vị trí việc làm, thu nhập, thuế thu nhập cá nhân, lao động, nhà ở, xuất cảnh, nhập cảnh, cư trú và cấp giấy phép lao động.

2. Tổng công trình sư được ưu đãi theo quy định tại khoản 4 Điều 53 của Luật này.

3. Nhân tài được ưu đãi theo quy định tại khoản 2 Điều 54 của Luật này.

4. Nghiên cứu viên sau tiến sĩ, nghiên cứu sinh của chương trình đào tạo tiến sĩ, học viên của chương trình đào tạo thạc sĩ được xem xét tài trợ hoạt động nghiên cứu từ ngân sách nhà nước.

5. Nhà khoa học trẻ tài năng, kỹ sư trẻ tài năng được ưu tiên hỗ trợ nâng cao trình độ ở nước ngoài, chủ trì nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và giao kinh phí hỗ trợ nhóm nghiên cứu mạnh trong lĩnh vực chuyên môn.

6. Nhà khoa học xuất sắc có thành tích nổi bật trong nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được xem xét tài trợ kinh phí để chủ động thực hiện ý tưởng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ có tính đột phá, tiềm năng ứng dụng cao, đóng góp cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

7. Chuyên gia, nhà khoa học trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài được hưởng các ưu đãi sau đây:

a) Được khuyến khích tham gia hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại Việt Nam;

b) Chuyên gia, nhà khoa học là người Việt Nam định cư ở nước ngoài, chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài trong thời gian làm việc tại Việt Nam có quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 51 và Điều 52 của Luật này và được hưởng ưu

đãi về thu nhập, điều kiện làm việc, về xuất cảnh, nhập cảnh, cư trú, nhà ở và ưu đãi khác theo quy định của pháp luật.

8. Chính phủ quy định chi tiết ưu đãi đối với cá nhân hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

**Hỏi: Danh hiệu vinh dự Nhà nước, khen thưởng và giải thưởng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Điều 56 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định về danh hiệu vinh dự Nhà nước, khen thưởng và giải thưởng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, như sau:

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được phong, tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước, giải thưởng và các hình thức khen thưởng khác theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

2. Tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài được đặt, tặng giải thưởng nhằm khuyến khích phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức, cá nhân được nhận danh hiệu, giải thưởng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam.

4. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan khác ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ tình hình và nhu cầu động viên, khen thưởng trong phạm vi, lĩnh vực quản lý của mình để xét, tặng giải thưởng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cho tập thể, cá nhân có kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo xuất sắc.

5. Chính phủ quy định chi tiết danh hiệu vinh dự Nhà nước, khen thưởng và giải thưởng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

**Hỏi: Cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, nhà đầu tư, chuyên gia hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo được quy định như thế nào?**

**Đáp:**

1. Cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, chuyên gia hỗ trợ, nhà đầu tư cá nhân cho khởi nghiệp sáng tạo có thể yêu cầu cơ quan có thẩm quyền công nhận là đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi theo quy định

của pháp luật và chính sách hỗ trợ của chương trình, đề án hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo.

2. Cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo được ưu tiên thuê đất, cơ sở hạ tầng tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung; ưu tiên sử dụng trang thiết bị nghiên cứu, phát triển tại các phòng thí nghiệm dùng chung, cơ sở ươm tạo, trung tâm đổi mới sáng tạo; được hỗ trợ thông tin, truyền thông, xúc tiến thương mại.

3. Cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều này có trách nhiệm cung cấp thông tin về tình hình hoạt động và kết quả thụ hưởng chính sách hỗ trợ phục vụ quản lý nhà nước.

4. Chính phủ quy định chi tiết cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, nhà đầu tư, chuyên gia hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo; quy định trình tự, thủ tục, điều kiện, thẩm quyền công nhận đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này.

**Hỏi: Viên chức tham gia góp vốn, làm việc, quản lý, điều hành tại doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu được quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Viên chức tham gia góp vốn, làm việc, quản lý, điều hành tại doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu được thực hiện theo quy định tại Điều 58 Luật này, như sau:

1. Viên chức, viên chức quản lý làm việc tại tổ chức khoa học và công nghệ công lập được tham gia góp vốn, tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp, làm việc tại doanh nghiệp do tổ chức thành lập hoặc tham gia thành lập để thương mại hóa kết quả nghiên cứu do tổ chức đó tạo ra khi được sự đồng ý của người đứng đầu tổ chức.

2. Trường hợp viên chức quản lý là người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ công lập thì phải được sự đồng ý của cấp trên quản lý trực tiếp.

### **III. HẠ TẦNG CHO KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO**

**Hỏi: Việc xây dựng, phát triển hạ tầng phục vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo được quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Việc xây dựng, phát triển hạ tầng phục vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo được quy định tại Điều 59 của Luật, như sau:

1. Nhà nước đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, duy trì và vận hành cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị phục vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo, trong đó tập trung phát triển các thư viện chuyên ngành, bảo tàng chuyên ngành, trung tâm nghiên cứu, trung tâm thử nghiệm, phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, đặc biệt là hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho việc nghiên cứu, phát triển công nghệ chiến lược.

Phương thức đầu tư hạ tầng phát triển công nghệ chiến lược thực hiện theo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 36 của Luật này.

2. Nhà nước đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị dùng chung trong một số lĩnh vực để phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo.

3. Tổ chức quản lý cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị dùng chung quy định tại khoản 2 Điều này có trách nhiệm sau đây:

- a) Tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân sử dụng chung;
- b) Công khai danh mục thiết bị, tư liệu và tổ chức sử dụng trên Nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia;
- c) Công khai chi phí liên quan, báo cáo định kỳ về hiệu quả sử dụng.

4. Tổ chức quản lý cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị dùng chung quy định tại khoản 2 Điều này có thể thu chi phí dịch vụ dựa trên chi phí thực tế, bao gồm bảo trì, sửa chữa, vận hành và khấu hao, theo định mức kinh tế - kỹ thuật được công bố công khai.

5. Nhà nước khuyến khích phát triển các cụm, khu nghiên cứu và phát triển, đổi mới sáng tạo tập trung, bao gồm cả khu công nghệ cao, công viên khoa học, cụm đổi mới sáng tạo.

6. Nhà nước đầu tư xây dựng, phát triển, tham gia khai thác hạ tầng, mạng lưới, hệ sinh thái hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trong nước, nước ngoài để kết nối hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia với quốc tế.

7. Chính phủ quy định chi tiết xây dựng, phát triển hạ tầng phục vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo.

**Hỏi: Việc xây dựng hạ tầng thông tin, thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Việc xây dựng hạ tầng thông tin, thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được quy định tại Điều 60 của Luật, như sau:

1. Nhà nước ưu tiên đầu tư hạ tầng thông tin, nguồn tin, thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, bao gồm cả Nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia và Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để phục vụ nghiên cứu, quản lý, hoạch định chính sách, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

2. Nhà nước đầu tư, hỗ trợ tổ chức có hoạt động trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong thu thập, xử lý, quản lý và phổ biến thông tin, tri thức khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; xây dựng cơ sở dữ liệu mở phục vụ cộng đồng.

3. Khuyến khích tổ chức, cá nhân tài trợ và tham gia các hoạt động quy định khoản 1 và khoản 2 Điều này.

#### **IV. TÀI CHÍNH CHO KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO**

**Hỏi: Tài chính cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được bố trí từ nguồn nào?**

**Đáp:**

Tài chính cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được thực hiện theo Điều 61 Luật này, như sau:

1. Nhà nước bảo đảm chi cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hàng năm tối thiểu 2% tổng chi ngân sách nhà nước trong nguồn tổng chi tối thiểu 3% ngân sách nhà nước cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và tăng dần theo yêu cầu phát triển để thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước trong từng thời kỳ.

2. Ngân sách nhà nước chi cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phải được sử dụng có trọng tâm, trọng điểm, gắn với kết quả, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, theo nguyên tắc đề cao trách nhiệm của các cơ quan ở trung ương và địa phương.

3. Nhà nước có chính sách hỗ trợ ngân sách nhà nước nhằm khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp đầu tư cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

4. Chính phủ quy định chi tiết ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

**Hỏi: Nội dung chi ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Nội dung chi ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được quy định tại Điều 62 Luật này, như sau:

1. Ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được sử dụng cho nội dung sau đây:

- a) Chi đầu tư phát triển hạ tầng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;
- b) Chi thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo do Nhà nước tuyển chọn, giao trực tiếp, tài trợ thực hiện;
- c) Chi cho hoạt động hỗ trợ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, ứng dụng công nghệ, chuyên gia công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo; nghiên cứu, xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật; đăng ký, bảo hộ, quản lý, khai thác quyền sở hữu trí tuệ;
- d) Chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên của tổ chức khoa học và công nghệ công lập;
- đ) Chi thực hiện nhiệm vụ do cấp có thẩm quyền giao cho tổ chức khoa học và công nghệ công lập ngoài phạm vi dự toán thường xuyên quy định tại điểm d khoản này;
- e) Chi hoạt động quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;
- g) Chi thực hiện chính sách hỗ trợ thu hút, sử dụng, đãi ngộ cá nhân hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;
- h) Chi cấp vốn điều lệ cho các quỹ đầu tư mạo hiểm; chi quản lý và hoạt động theo chức năng của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, quỹ phát triển khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;
- i) Chi cho hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;
- k) Nội dung chi khác.

2. Chính phủ quy định chi tiết nội dung chi ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

**Hỏi: Việc lập dự toán, phân bổ, quản lý, sử dụng, quyết toán ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Việc lập dự toán, phân bổ, quản lý, sử dụng, quyết toán ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được quy định tại Điều 63 Luật này, như sau:

1. Việc lập nội dung đầu tư phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch đầu tư công trung hạn thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, bảo đảm phù hợp với Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của từng giai đoạn.

2. Việc lập dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phải được thực hiện như sau:

a) Bao gồm dự toán chi đầu tư phát triển, dự toán chi thường xuyên sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo cho ngân sách trung ương và ngân sách địa phương;

b) Được lập theo các nội dung chi quy định tại khoản 1 Điều 62 của Luật này theo hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

c) Căn cứ kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch tổng thể về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 05 năm, kế hoạch về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

d) Dự toán kinh phí hàng năm từ ngân sách nhà nước để triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo do Nhà nước tài trợ, đặt hàng thực hiện gồm dự toán kinh phí cho nhiệm vụ chuyển tiếp và dự toán kinh phí cho nhiệm vụ mở mới trên cơ sở số nhiệm vụ dự kiến và kinh phí trung bình theo năm của các nhiệm vụ trong các năm trước được xác định theo từng loại hình nhiệm vụ, tăng thêm khi có thay đổi chính sách, chế độ có liên quan và điều chỉnh do lạm phát, giảm phát;

đ) Lập dự toán kinh phí hỗ trợ hoạt động thường xuyên cho tổ chức khoa học và công nghệ công lập được thực hiện hằng năm, trên cơ sở khối lượng nội dung hoạt động dự kiến do cơ quan chủ quản xác định và dự trù kinh phí cần thiết để thực hiện, có tính đến điều kiện năng lực nhân lực, cơ sở vật chất và lĩnh vực chuyên môn của tổ chức. Việc lập dự toán giai đoạn tiếp theo được xác định trên cơ sở đánh giá kết quả hoạt động của tổ chức trong giai đoạn trước liền kề. Dự toán kinh phí hằng năm từ ngân sách nhà nước để triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cho tổ chức khoa học và công nghệ công lập gồm dự toán kinh phí cho nhiệm vụ chuyển tiếp và dự toán kinh phí cho nhiệm

vụ mở mới trên cơ sở số nhiệm vụ dự kiến và kinh phí trung bình theo năm của các nhiệm vụ trong các năm trước, tăng thêm khi có thay đổi chính sách, chế độ có liên quan và điều chỉnh do lạm phát, giảm phát;

e) Dự toán kinh phí hằng năm từ nguồn kinh phí đầu tư phát triển khác được lập trên cơ sở căn cứ vào quyết định phê duyệt nhiệm vụ, tiến độ giải ngân và kết quả hạng mục công việc đã được kiểm tra, đánh giá; Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan khác ở trung ương và địa phương có trách nhiệm tổng hợp kế hoạch chi đầu tư phát triển khác hằng năm, bao gồm danh mục, mức vốn bố trí chi từng chương trình, nhiệm vụ, dự án gửi về cơ quan quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở trung ương để tổng hợp.

3. Việc phân bổ ngân sách nhà nước chi cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:

a) Phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; gắn với kế hoạch tổng thể về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 05 năm, kế hoạch về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, định hướng công nghệ ưu tiên và chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đã được phê duyệt;

b) Ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước cho nhiệm vụ, chương trình có quy mô lớn, tính liên ngành, liên vùng, có sự tham gia của doanh nghiệp và tạo hiệu ứng lan tỏa công nghệ, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ chiến lược, công nghệ mới nổi có ý nghĩa quyết định đến năng lực cạnh tranh quốc gia;

c) Phân bổ ngân sách nhà nước được thực hiện trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ, hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước trong các giai đoạn trước và khả năng đóng góp thực tế của nhiệm vụ, chương trình, dự án vào mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Việc đánh giá gắn với trách nhiệm giải trình của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và địa phương;

d) Bảo đảm công khai, minh bạch;

đ) Kinh phí tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; kinh phí hỗ trợ lãi suất vay, hỗ trợ triển khai hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giao về các quỹ quy định tại Điều 64 và Điều 65 của Luật này được cấp bằng lệnh chi tiền vào tài khoản của các quỹ tại Kho bạc Nhà nước;

e) Phần ngân sách nhà nước không phân bổ qua quỹ được giao dự toán trực tiếp cho đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

4. Việc quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước được thực hiện như sau:

a) Ngân sách nhà nước phải được sử dụng với mục tiêu bảo đảm hiệu quả tổng thể, tiến độ giải ngân, gắn với trách nhiệm trực tiếp, toàn diện của đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, có sự giám sát, kiểm tra, đánh giá thường xuyên của cơ quan có thẩm quyền;

b) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước có trách nhiệm quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, đánh giá và báo cáo tình hình thực hiện, kết quả, hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước trên Nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia; lưu trữ đầy đủ chứng từ và giải trình khi cơ quan chức năng yêu cầu;

c) Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được chi theo ủy nhiệm chi của tổ chức chủ trì; quyết toán sau khi hoàn thành hợp đồng, không phụ thuộc vào năm tài chính; thực hiện quyết toán ngân sách nhà nước hằng năm theo niên độ ngân sách đối với số kinh phí thực chi đã được Kho bạc Nhà nước nơi tổ chức chủ trì mở tài khoản giao dịch xác nhận;

d) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước có quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm sử dụng kinh phí hỗ trợ hoạt động thường xuyên của tổ chức khoa học và công nghệ công lập để bảo đảm hoàn thành các kết quả đầu ra cam kết theo dự toán ngân sách nhà nước được giao hằng năm.

5. Nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo áp dụng khoán chi đến sản phẩm cuối cùng hoặc khoán chi từng phần theo nội dung nghiên cứu thực hiện như sau:

a) Việc khoán chi đến sản phẩm cuối cùng được áp dụng khi tổ chức chủ trì có cam kết đạt được các sản phẩm là kết quả cuối cùng của nhiệm vụ. Khi áp dụng khoán chi đến sản phẩm cuối cùng, tổ chức chủ trì được tự chủ, tự quyết định việc sử dụng kinh phí, được điều chỉnh giữa các khoản mục chi, nội dung chi, quyết toán tổng số kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo mục chi khoán khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số;

b) Việc khoán chi từng phần theo nội dung nghiên cứu, tổ chức chủ trì được tự chủ sử dụng kinh phí khoán, trừ kinh phí chi mua tài sản trang bị để triển khai thực hiện nhiệm vụ, thuê dịch vụ thuê ngoài chưa có tiêu chuẩn, định mức và đoàn đi công tác nước ngoài. Tổ chức chủ trì được quyền điều chỉnh các nội dung chi trong cùng loại hình chi;

c) Tổ chức chủ trì được sử dụng kinh phí từ công lao động để thuê chuyên gia trong nước, nước ngoài theo thỏa thuận; chịu trách nhiệm sử dụng kinh phí đúng mục đích, lưu trữ chứng từ và giải trình khi được yêu cầu. Kinh phí chi cho công lao động phải nhập vào nguồn thu của tổ chức chủ trì để trả cho cá nhân trực

tiếp tham gia nhiệm vụ, hỗ trợ nhiệm vụ và những nội dung thuê khoán chuyên môn khác, trừ khoản chi cho cá nhân không thuộc tổ chức chủ trì.

6. Quyết toán ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công.

7. Chính phủ quy định chi tiết lập dự toán, phân bổ, quản lý, sử dụng, quyết toán ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

**Hỏi: Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia được quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia được quy định tại Điều 64 Luật này, như sau:

1. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia được hình thành từ nguồn kinh phí được cấp hằng năm từ ngân sách nhà nước, các khoản đóng góp tự nguyện, hiến, tặng cho hợp pháp của tổ chức, cá nhân. Quỹ thực hiện chức năng tài trợ, đặt hàng thực hiện chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia.

2. Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia được hình thành từ nguồn kinh phí được cấp hằng năm từ ngân sách nhà nước, các khoản đóng góp tự nguyện, hiến, tặng cho hợp pháp của tổ chức, cá nhân. Quỹ thực hiện chức năng tài trợ, đặt hàng thực hiện chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, hỗ trợ lãi suất vay, hỗ trợ kinh phí để ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo; hỗ trợ hoạt động phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo.

3. Việc lập kế hoạch và xác định tổng ngân sách nhà nước cấp hằng năm cho các quỹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này không tính đến khoản đóng góp tự nguyện, hiến, tặng cho của tổ chức, cá nhân. Tại thời điểm kết thúc năm ngân sách, khoản đóng góp tự nguyện, hiến, tặng cho không sử dụng hết được giữ lại quỹ để sử dụng, không phải nộp lại ngân sách nhà nước.

4. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia không phải là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

5. Chính phủ quy định chi tiết quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia.

**Hỏi: Quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được quy định tại Điều 65 Luật này, như sau:

1. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tùy theo tình hình thực tế thành lập quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để đặt hàng, tài trợ cho chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ lãi suất vay để ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo; hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ; hỗ trợ hoạt động phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo.

2. Nguồn kinh phí của quỹ được cấp hằng năm từ ngân sách nhà nước, các khoản đóng góp tự nguyện, hiến, tặng cho hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

3. Việc lập kế hoạch và xác định tổng ngân sách nhà nước cấp hằng năm cho quỹ không tính đến khoản đóng góp tự nguyện, hiến, tặng cho của tổ chức, cá nhân. Tại thời điểm kết thúc năm ngân sách, khoản đóng góp tự nguyện, hiến, tặng cho không sử dụng hết được giữ lại quỹ để sử dụng, không phải nộp lại ngân sách nhà nước.

4. Kết quả hoạt động của quỹ phải được định kỳ đánh giá dựa trên hiệu quả phục vụ các mục tiêu chiến lược, kế hoạch tổng thể về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 05 năm, kế hoạch về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, khả năng đóng góp cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, phát triển các ngành, lĩnh vực.

5. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cơ quan, đơn vị hiện có trong hệ thống tổ chức của mình để thực hiện nhiệm vụ điều hành quỹ, chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động của đơn vị điều hành quỹ, bảo đảm việc giải ngân và sử dụng ngân sách nhà nước đã cấp đúng tiến độ và có hiệu quả.

6. Chính phủ quy định chi tiết Quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

**Hỏi: Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị sự nghiệp được quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị sự nghiệp được quy định tại Điều 66 Luật này, như sau:

1. Doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị sự nghiệp được phép trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp. Quỹ được nhận khoản đóng góp tự nguyện, hiến, tặng cho hợp pháp của tổ chức, cá nhân để thực hiện các nhiệm vụ của quỹ.

2. Doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị sự nghiệp được sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ để thực hiện các hoạt động sau đây:

a) Trực tiếp thực hiện, đặt hàng hoặc thuê thực hiện nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo;

b) Hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo; nghiên cứu, xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn cơ sở; đăng ký, bảo hộ, quản lý, khai thác quyền sở hữu trí tuệ;

c) Tổ chức nghiên cứu, thuê nghiên cứu tại nước ngoài không phải thông qua dự án đầu tư;

d) Thực hiện mua, sáp nhập, đầu tư hoặc cùng đầu tư vào dự án khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị sự nghiệp chỉ được sử dụng tối đa 5% thu nhập tính thuế hàng năm cho nội dung quy định tại điểm này; thực hiện hoạt động chuyển đổi số theo quy định của pháp luật về chuyển đổi số;

đ) Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của Luật này.

3. Ngoài nội dung quy định tại khoản 2 Điều này, doanh nghiệp nhà nước được sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ để thực hiện dự án trọng điểm, dự án phát triển công nghệ chiến lược theo cơ chế đặc biệt quy định tại Điều 31 của Luật này.

4. Doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị sự nghiệp có quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong quản lý, sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ.

5. Việc sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp nhà nước, tổ chức khoa học và công nghệ công lập, đơn vị sự nghiệp công lập để thực hiện mua, sáp nhập, đầu tư, cùng đầu tư vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

a) Bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, quản lý rủi ro tài chính, phòng ngừa xung đột lợi ích;

b) Hiệu quả đầu tư được xem xét trên cơ sở đánh giá tổng thể, trong dài hạn, không áp dụng yêu cầu bảo toàn vốn hằng năm và không áp dụng đánh giá theo từng dự án, nhiệm vụ cụ thể;

c) Tổng mức đầu tư vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo không vượt quá ngưỡng rủi ro đã được phê duyệt trong kế hoạch đầu tư của quỹ, được xác định trên cơ sở tổng thể danh mục đầu tư hoặc trong một chu kỳ đầu tư xác định;

d) Có cơ chế theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả đầu tư, kịp thời xử lý rủi ro, tổn thất nếu có phát sinh.

6. Doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị sự nghiệp, cá nhân quản lý, sử dụng quỹ được miễn trách nhiệm dân sự, loại trừ trách nhiệm hành chính liên quan đến tổn thất đầu tư khi thực hiện hoạt động đầu tư quy định tại khoản 5 Điều này trong trường hợp phát sinh tổn thất mặc dù đã thực hiện đầy đủ các quy trình, quy định liên quan trong quá trình thực hiện đầu tư và công khai, minh bạch, trung thực trong quá trình ra quyết định đầu tư.

7. Chính phủ quy định chi tiết Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị sự nghiệp.

**Hỏi: Việc mua sắm sử dụng ngân sách nhà nước đối với sản phẩm, hàng hóa của tổ chức, doanh nghiệp có hoạt động trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có ưu đãi gì?**

**Đáp:**

Điều 67 Luật này quy định việc mua sắm sử dụng ngân sách nhà nước đối với sản phẩm, hàng hóa của tổ chức, doanh nghiệp có hoạt động trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có những ưu đãi sau:

1. Sản phẩm công nghệ cao thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển được sản xuất bởi doanh nghiệp công nghệ cao hoặc doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao được công nhận theo quy định của pháp luật về công nghệ cao; sản phẩm, hàng hóa từ kết quả của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đặc biệt; sản phẩm, hàng hóa từ kết quả của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong nước được ưu đãi theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

2. Nhà nước xem xét tài trợ chi phí thử nghiệm, kiểm định, đánh giá chất lượng sản phẩm tham gia trong mua sắm sử dụng ngân sách nhà nước trong các trường hợp sau đây:

a) Sản phẩm của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ chiến lược;

b) Sản phẩm của tổ chức, doanh nghiệp là kết quả tạo ra từ kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo trong nước.

3. Chính phủ quy định chi tiết ưu đãi trong mua sắm sử dụng ngân sách nhà nước đối với sản phẩm, hàng hóa của tổ chức, doanh nghiệp có hoạt động trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo./.

**NGƯỜI BIÊN SOẠN**

**NGƯỜI SỬA CHỮA,  
BIÊN TẬP TỔNG THỂ**

**NGƯỜI THẨM ĐỊNH  
VÀ NHẬN XÉT**

**Nguyễn Thị Hiền**

**Phạm Thị Việt**

**Vũ Thị Như Trang**

***Nơi nhận:***

- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Trang TTĐT PBGDPL tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, PBGDPL (NT.Hiền)